

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục năm 2015

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”; Hướng dẫn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30/01/2013 của Ban chỉ đạo Quốc gia xây dựng xã hội học tập về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”; Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 10/09/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ; Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

II. Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập (XHHT) và phổ cập giáo dục (PCGD) năm 2014

1. Công tác xây dựng xã hội học tập

1.1. Mục tiêu 1: Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-35: 314.196 /314.836 người, đạt 99,8%.
- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-60: 565.018/576.271 người, đạt 98.04%

1.2 Mục tiêu 2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Tin học (trình độ A trở lên): Toàn tỉnh hiện có 13.035/30.000 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tin học A trở lên, chiếm khoảng trên 43,5%.
- Ngoại ngữ: Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (trình độ A2) là 366/30.000 người đạt tỷ lệ 1,2%, có trình độ bậc 3 (trình độ B1) trở lên là 1.100/30.000 người đạt tỷ lệ 3,7% .

1.3 Mục tiêu 3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

Năm 2014, toàn tỉnh đã thu hút 162.822 lao động nông thôn tham gia học tập theo nhu cầu đạt trên 25,4%.

1.4 Mục tiêu 4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Năm 2014, với hình thức dạy kỹ năng sống qua môn học, qua sinh hoạt và đặc biệt là tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đã thu hút hàng ngàn học sinh, sinh viên tích cực tham gia.

*** Một số tồn tại, hạn chế:**

- Việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao, tự hoàn thiện trong cán bộ, nhân dân còn hạn chế, bản thân người học còn thụ động và chưa tích cực.

- Nhu cầu người lao động cần được đào tạo, học tập nâng cao trình độ ngày càng cao nhưng điều kiện của GDTX chưa đáp ứng hết nhu cầu; quy mô, cơ sở vật chất nhỏ, thiếu trang thiết bị và kinh phí thực hiện.

- Công tác phối kết hợp giữa các ngành còn hạn chế, chưa có quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh về xây dựng XHHT, một số ngành hoạt động độc lập trong việc tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và nhân dân.

- TTHTCĐ là trường học của nhân dân lao động, là cơ sở thiết yếu để xây dựng xã hội học tập. Tuy nhiên, hiện nay nhiều TTHTCĐ chưa có cơ sở độc lập. Hiệu quả của một số TTHTCĐ chưa cao, nội dung hoạt động chưa đa dạng.

- Kinh phí triển khai xây dựng XHHT năm 2014 của các huyện, thành phố không được cấp để thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/09/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc XD XHHT giai đoạn 2012 – 2020.

2. Công tác phổ cập giáo dục

2.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 4,3% (giảm 1.3%); thể thấp còi chiếm 4,6% (giảm 0.7%).

2.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học – Chống mù chữ

Tỷ lệ người biết chữ tuổi 15 – 60 (tỷ lệ đạt chuẩn PCGDTH-CMC): 565.018/576.271 người, đạt 98.04%.

2.3. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi

Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học (tỷ lệ đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT): 10.840/11.380, đạt 95.3% (tăng 0.5% so với năm 2013)

2.4. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

Độ tuổi 15-18 có bằng Tốt nghiệp THCS (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS): 40755/43819 người, đạt tỷ lệ 93.01%, tăng 0.2% so với năm 2013 và vượt 13.01% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

Đối chiếu kết quả đạt được của các huyện, thành phố với các tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 công nhận 11 huyện, thành phố Hòa Bình đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD Tiểu học Chống mù chữ, PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 và PCGD THCS tại thời điểm tháng 12/2014.

*** Một số tồn tại, hạn chế:**

- Một số thành viên Ban chỉ đạo do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có nơi, có lúc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD chưa thường xuyên.

- Một số ít cán bộ quản lý và giáo viên chưa theo kịp những yêu cầu đổi mới vì vậy kết quả giáo dục của đơn vị đạt được còn hạn chế.

- Kinh phí chi cho công tác phổ cập giáo dục chủ yếu là kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức xã hội và nhân dân dành cho công tác PCGD còn hạn chế và không thường xuyên.

- Toàn tỉnh còn 01 xã chưa đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 (xã Hang Kia- huyện Mai Châu).

B. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2015

I. Công tác xây dựng xã hội học tập

1. Mục tiêu

1.1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 98 % trở lên người trong độ tuổi 15 – 60 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành lớp 3) và trên 95% người biết chữ mức độ 2 (hoàn thành lớp 5)

- 80% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ trở lại.

- 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi; PCGD Tiểu học chống mù chữ; PCGD Tiểu học đúng độ tuổi; PCGD Trung học cơ sở.

1.2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Trên 20% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) và 5 % có trình độ bậc 3 (B1).

1.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện. 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định. Trên 95% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định. Trên 80% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc.

- Đối với cán bộ công chức cấp xã: 100% cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành theo vị trí công việc. Trên 90% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định. Trên 70% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn: Trên 50% lao động nông thôn tham gia học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Đối với công nhân lao động: Trên 80% công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn THPT hoặc tương đương; tăng tỷ lệ lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn; Trên 85% công nhân qua đào tạo nghề .

1.4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Tăng dần tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phần đầu 30% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

(Các mục tiêu cụ thể theo Biểu 1 đính kèm)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đối với Ban chỉ đạo cấp tỉnh

- Tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn Ban chỉ đạo cấp huyện thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập năm 2015.
- Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện “Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình” tại các huyện, thành phố.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuộc ngành quản lý.
- Chỉ đạo thực hiện kinh phí phục vụ công tác xây dựng XHHT theo Công văn số 1369/VPUBND-TCTM ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng XHHT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2020.
- Chỉ đạo tổ chức tốt Tuần lễ giáo dục cho mọi người (tháng 4/2015) và Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2015)
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các huyện, thành phố.
- Tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT vào tháng 12/2015.

2.2 Đối với Ban chỉ đạo cấp huyện

** Ban chỉ đạo cấp huyện*

- Tham mưu với huyện, thành ủy, UBND huyện, thành phố ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT năm 2015. Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện “Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình” tại các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tốt Tuần lễ giáo dục cho mọi người (tháng 4/2015) và Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2015)

- Tổ chức tập huấn đội, bồi dưỡng ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT vào tháng 12/2015.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện: Tổ chức cho cán bộ, công chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động. Báo cáo kết quả bồi dưỡng về phòng GD&ĐT để tổng hợp Báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh trước 25/6/2015 (đối với 6 tháng đầu năm) và trước 25/12/2015 (đối với 1 năm thực hiện), bao gồm:

+ Chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số cán bộ, công chức của ngành quản lý, số được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ năm 2015, đạt tỷ lệ %, so sánh với Kế hoạch 46/KH-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình.

+ Tin học, ngoại ngữ: Tổng số cán bộ, công chức của ngành quản lý, số được học Tin học A, Ngoại ngữ (bậc 2, bậc 3) năm 2015, đạt tỷ lệ %, so sánh với Kế hoạch 46/KH-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình.

+ Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động: Đã tổ chức bồi dưỡng cho bao nhiêu người lao động, đạt tỷ lệ % so với Kế hoạch 46/KH-UBND.

** Phòng Giáo dục và Đào tạo*

- Tiếp tục tham mưu cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện kinh phí phục vụ công tác xây dựng XHHT theo Công văn số 1369/VPUBND-TCTM ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng XHHT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2020.

- Đánh giá thực trạng trình độ Tin học (A trở lên), Ngoại ngữ bậc 2 (A2), bậc 3 (B1) của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của phòng GD&ĐT, các trường THCS, Tiểu học, Mầm non, để xây dựng kế hoạch cử đi học nâng cao trình độ Tin học, Ngoại ngữ năm 2015. Tháng 11/2015, đánh giá, thống kê lại số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng GD&ĐT quản lý có trình độ tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định.

- Rà soát trình độ chuyên môn theo quy định vị trí việc làm, cử cán bộ, công chức đi học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn và vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng thường xuyên và các kỳ bồi dưỡng khác năm 2015 của các bậc học. Tháng 11/2015, đánh giá, thống kê lại số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng GD&ĐT quản lý được cử đi đào tạo, được bồi dưỡng năm 2015.

- Chỉ đạo các trường THCS, Tiểu học, Mầm non dạy học kỹ năng sống cho học sinh. Thống kê báo cáo số học sinh được học kỹ năng sống năm 2015.

- Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho lao động nông thôn, dạy nghề cho công nhân; thống kê báo cáo số người học chuyên đề năm 2015. Tổ chức dạy kỹ năng sống cho người lao động tại TTHTCĐ, thống kê số người tham gia học năm 2015.

** Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở GD&ĐT*

- Thống kê trình độ Tin học (A trở lên), Ngoại ngữ bậc 2 (A2), bậc 3 (B1), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị, trường học để tiếp tục huy động tham gia học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ; đào tạo đạt chuẩn và vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng bắt buộc.

- Tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho lao động nông thôn; tổ chức các lớp tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức các lớp tin học ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu người học.

- Trung tâm Kỹ thuật - Tổng hợp - Hướng nghiệp và các trường Chuyên nghiệp tổ chức các lớp dạy nghề cho người lao động.

Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và kết quả 1 năm thực hiện về phòng GD&ĐT, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được phê duyệt tại Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình; Được thẩm định về nguồn ngân sách, nội dung chi, mức chi tại văn bản số 1066/SKHĐT-VX ngày 13/8/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; văn bản số 1748/STC-HCSN ngày 06/8/2013 của Sở Tài chính; Công văn số 1369/VPUBND-TCTM ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng XHHT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2020.

3.1. Kinh phí hỗ trợ thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước, sử dụng trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, Năm 2015:

- Tại Sở GD&ĐT:

+ Các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập (Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời; Hội thi tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập)

+ Đào tạo, bồi dưỡng (tập huấn đội ngũ cán bộ, GV các cơ sở GDTX; tập huấn kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, học viên...)

+ Hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh (Kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết...)

- *Tại phòng GD&ĐT:*

+ Các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập;

+ Biên tập, cung cấp tài liệu cho các TTHTCD xã, phường, thị trấn;

+ Đào tạo, bồi dưỡng (tập huấn đội ngũ cán bộ, GV các cơ sở GDTX; tập huấn kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, học viên ...).

+ Hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp (Kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết).

- *Tại các đơn vị trường học trực thuộc Sở GD&ĐT:*

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

3.2 Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục.

3.3 Nguồn kinh phí được lồng ghép qua kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đã và đang thực hiện.

II. Công tác phổ cập giáo dục

1. Mục tiêu

1.1. Đối với phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi:

- Huy động 100% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và thể nhẹ cân xuống dưới 4%.

- 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

1.2. Đối với công tác Xóa mù chữ:

- Huy động 37 lớp 746 học viên học các lớp XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (*Danh sách các đơn vị mở lớp theo Biểu 2 đính kèm*)

- 98 % trở lên người trong độ tuổi 15 – 60 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành lớp 3) và trên 95% người biết chữ mức độ 2 (hoàn thành lớp 5)

- Phần đầu 152/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 58/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

1.3. Đối với công tác PCGD Tiểu học đúng độ tuổi:

- Huy động trên 99,9% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;

- Đạt trên 96% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;

- Phần đầu 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1; 59/210 xã phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2.

- 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1.

1.4. Công tác PCGD Trung học cơ sở:

- Huy động 19 lớp 248 học viên học các lớp Bổ túc THCS (*Danh sách các đơn vị mở lớp theo Biểu 2 đính kèm*)

- Độ tuổi 15-18: đạt tỉ lệ trên 93,0% có bằng tốt nghiệp THCS.

- Phần đầu có 5/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 1, có 155/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2, có 50/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3.

- 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2.

(Các mục tiêu cụ thể theo Biểu 3 đính kèm)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp. Kien toàn Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD các cấp khi thay đổi thành viên; các ban, ngành thành viên xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành. Tổ chức các Hội nghị triển khai, hướng dẫn về công tác phổ cập giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc thực hiện PCGD. Các cơ quan báo, đài của tỉnh và huyện tăng cường các bài viết, phóng sự về công tác PCGD.

- Tổng điều tra PCGD vào tháng 9/2015, đánh giá thực trạng về trình độ dân trí, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng ra lớp PCGD.

- củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học của các trường Tiểu học, THCS, THPT; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập.

- Tập trung chỉ đạo việc huy động số lượng, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, ưu tiên các nguồn lực (ngân sách, cơ sở vật chất, đội ngũ) cho phổ cập giáo dục Mầm non.

- Tập trung chỉ đạo xã Hang Kia huyện Mai Châu đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi tại thời điểm tháng 11/2015; quan tâm chỉ đạo với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập thấp, còn bấp bênh.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có PCGD.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Ban chỉ đạo XD XHHT và PCGD các cấp. Tổ chức các đợt kiểm tra chéo giữa các xã trong phạm vi cấp huyện.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, chống mù chữ.

- Tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD Mầm non 5 tuổi, Tiểu học chống mù chữ, Tiểu học đúng độ tuổi và THCS cùng thời điểm tháng 11/2015

- Tổ chức sơ kết và tổng kết công tác phổ cập giáo dục.

3. Kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục năm 2015, đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết các nội dung và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD tỉnh (Sở GD&ĐT) để xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Các thành viên BCĐ XDXHHT&PCGD tỉnh;
- Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu TT (HK50)

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Bùi Trọng Đắc

Biểu 1

MỤC TIÊU XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP NĂM 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 151/KH-BCĐ ngày 29/01/2015 của Ban chỉ đạo XD XHHT và PCGD tỉnh Hòa Bình)

TT	Đơn vị	Mục tiêu 1 Số xã đạt chuẩn PCGD MN 5 tuổi, XMC, ĐĐT, THCS	Mục tiêu 2: Tỷ lệ CB, CC, VC có trình độ:			Mục tiêu 3: Tỷ lệ người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề										Mục tiêu 4 Tỉ lệ HS, SV được học kỹ năng sống
			Tin học đáp ứng vị trí việc làm	Ngoại ngữ		Tỉ lệ CB, CC cấp tỉnh, huyện				Tỉ lệ CB, CC cấp xã			Tỉ lệ công nhân		Tỉ lệ người lao động NT tham gia học tại TTHTCĐ	
				Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định	Là lãnh đạo, QL được đào tạo, bồi dưỡng	Được bồi dưỡng bắt buộc, tối thiểu	Được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng LĐ, QL	Có trình độ CM theo chuẩn quy định	Thực hiện chế độ BD bắt buộc	Có bằng THPT hoặc tương đương	Qua đào tạo nghề			
1	Cao Phong	13	82	20.5	5	100	100	100	87	100	92	72	85.2	85.1	50	36
2	Đà Bắc	20	80	20	5	99	90	90	90	85	95	80	80	85	62.1	30
3	Kim Bôi	28	80	20	5	100	95	80	100	100	90	70	80	85	50	30
4	Kỳ Sơn	10	80	20	5	100	100	100	100	100	100	100	85	86	50	55
5	Lạc Sơn	29	90	21	5	100	100	100	100	100	90	90	78	85	60	90
6	Lạc Thủy	15	70	19	5	100	100	80	100	100	100	70	85	85	55	45
7	Lương Sơn	20	80	19.4	5	100	95	100	100	100	100	80	80	85	51	66
8	Mai Châu	23	80	20	5	100	97.5	90	100	100	95	80	80	85	65	60
9	Tân Lạc	24	80	20	5	100	95	80	100	95	90	80	80	86	50	30
10	Thành phố	15	85	20	5	100	100	100	100	100	100	80	80	85	70	100
11	Yên Thủy	13	70	19	5	100	100	80	100	100	100	70	85	85	55	45

Biểu 2

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG HỌC VIÊN CÁC LỚP PCGD 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 151 /KH-BCĐ ngày 29 /01/2015 của Ban chỉ đạo XD
XHHT và PCGD tỉnh Hòa Bình)

1. Số lớp, học viên học Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

Đơn vị	Tổng số		Trong đó									
	Số lớp	Số HV	Xóa mù chữ						GDĐT sau khi biết chữ			
			Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 2	
			Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	7	138	1	10	2	75					4	53
Đà Bắc	10	200					4	79	6	121		
Kim Bôi	0											
Kỳ Sơn	3	60							2	40	1	20
Lạc Sơn	7	115	1	17	1	17	1	17	2	32	2	32
Lạc Thủy	0											
Lương Sơn	4	140							2	70	2	70
Mai Châu	3	25							2	16	1	9
Tân Lạc	0											
Thành phố	0											
Yên Thủy	3	68							3	68		
Cộng	37	746	2	27	3	92	5	96	17	347	10	184

2. Số lớp, học viên học Bổ túc THCS

Đơn vị	Tổng số		Trong đó							
	Số lớp	Số HV	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	1	6	1	6						
Đà Bắc	3	73	1	25	1	18			1	30
Kim Bôi	3	39					1	11	2	28
Kỳ Sơn	1	15					1	15		
Lạc Sơn	2	20					2	20		
Lạc Thủy	0									
Lương Sơn	0									
Mai Châu	3	37					1	10	2	27
Tân Lạc	0									
Thành phố	0									
Yên Thủy	6	58			2	19	2	21	2	18
Cộng	19	248	2	31	3	37	7	77	7	103



Biểu 3

KẾ HOẠCH ĐẠT CHUẨN PCGD, XMC NĂM 2015

(Kèm theo Kế hoạch số **151** /KH-BCĐ ngày **29/01/2015** của Ban chỉ đạo XD XHHT và PCGD tỉnh Hòa Bình)

TT	Đơn vị	Tổng số xã	Số xã đạt chuẩn PCMN 5 tuổi	Xóa mù chữ			PCGD Tiểu học ĐĐT			PCGD THCS			
				Số xã đạt chuẩn Mức 1	Số xã đạt chuẩn Mức 2	Huyện đạt chuẩn Mức	Số xã đạt chuẩn Mức độ 1	Số xã đạt chuẩn Mức độ 2	Huyện đạt chuẩn Mức độ	Số xã đạt chuẩn Mức 1	Số xã đạt chuẩn Mức 2	Số xã đạt chuẩn Mức 3	Huyện đạt chuẩn Mức
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Cao Phong	13	13	9	4	1	9	4	1		12	1	2
2	Đà Bắc	20	20	15	5	1	18	2	1		13	7	2
3	Kim Bôi	28	28	22	6	1	16	12	1	1	27		2
4	Kỳ Sơn	10	10	7	3	1	7	3	1		6	4	2
5	Lạc Sơn	29	29	23	6	1	27	2	1		27	2	2
6	Lạc Thủy	15	15	10	5	1	8	7	1		7	8	2
7	Lương Sơn	20	20	14	6	1	17	3	1	2	11	7	2
8	Mai Châu	23	23	17	6	1	21	2	1	1	17	5	2
9	Tân Lạc	24	24	18	6	1	17	7	1		16	8	2
10	Thành phố	15	15	10	5	1	4	11	1		11	4	2
11	Yên Thủy	13	13	7	6	1	7	6	1	1	8	4	2
	Tổng số	210	210	152	58		151	59		5	155	50	

Ghi chú: - Số xã: Bao gồm cả xã, phường, thị trấn.

- Số huyện: Bao gồm cả huyện, thành phố.

- Xã đạt chuẩn XMC mức 2 thì đã đạt chuẩn mức 1. Xã đạt chuẩn PCGD Tiểu học ĐĐT mức độ 2 thì đã đạt chuẩn mức độ 1. Xã đạt chuẩn PCGD THCS mức 2 thì đã đạt chuẩn mức 1, đạt chuẩn mức 3 thì đã đạt chuẩn mức 2.